| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 – CÀ MAU**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 27 - 8 – 2025

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Hồng Lam**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Võ Minh Sơn**

Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Hồng Thị Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa***: Ông **Huỳnh Văn Ngộ** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2025/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24B/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Xài C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh ngày: 01/01/1969; Tại: Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp G, phường H, tỉnh Cà Mau); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Cha: Trương Hiền X1, sinh năm 1924 (đã chết); Mẹ: Ngô Thị H1, sinh năm 1926 (đã chết); Vợ: Lâm Thị Thu X2, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Con: 02 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2000; Anh, chị, em: 05 người, lớn nhất sinh năm 1946, nhỏ nhất 1952; Tiền án: Ngày 07/9/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 51/2018/HSST, chấp hành xong ngày 24/5/2021, chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự, chưa được xoá án tích; Tiền sự: Không; Về nhân thân:

+ Ngày 25/12/2006, Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 111/2006/HSST, đã xoá án tích;

+ Ngày 08/5/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 20/2007/HSST, đã xoá án tích;

+ Ngày 21/11/2007, Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 112/2007/HSST, đã xoá án tích;

+ Ngày 29/9/2010, Tòa án Quân sự Khu vực 2 - Quân Khu 9 xử phạt 03 năm tù về tội Phá huỷ công trình quan trọng về an ninh quốc gia tại Bản án số 06/2010/HSST, đã xoá án tích;

+ Ngày 21/11/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 136/2013/HSPT, đã xoá án tích;

Bị cáo tại ngoại.

2. Họ và tên: Chung Văn H2; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh ngày: 06/6/1993; Tại: Bạc Liêu; Nơi thường trú: số D, ấp X, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là số D, ấp X, phường H, tỉnh Cà Mau); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Cha: Chung Văn Đ, sinh năm 1954 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; Vợ: Thạch Thị Tố N1 (đã ly hôn); Con: 02 người, sinh năm 2012 và 2014; A, chị, em: 01 người, sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

* *Bị hại*: Ông Phan Công D, sinh ngày 01/01/1991

Địa chỉ: Số I, khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Số I, khóm Đ, phường H, tỉnh Cà Mau) (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trầm Văn H3, sinh năm 1972; Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long) (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Xài C là bạn bè quen biết với bị cáo Chung Văn H2 và cả hai không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác. Khoảng 03 giờ ngày 30/12/2024, bị cáo C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Polish, màu xanh – đen, biển kiểm soát 84B1-122.57 chở bị cáo H2 đi lòng vòng trên địa bàn phường B, thành phố B để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến chòi canh vuông tôm của ông Phan Công D tại khóm C, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, lúc này bị cáo C thấy cửa mở đèn sáng nhưng không có người trông coi. Cả hai dừng xe lại cùng đi vào trong chòi, bị cáo H2 dẫn 01 xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 94F3-3779 ra bên ngoài, còn bị cáo C lấy 02 cây đèn pin chiếu sáng. Sau đó, bị cáo H2 điều khiển xe mô tô lấy trộm chạy về phòng trọ của bị cáo C tại nhà cho thuê M, khóm D, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, cất giấu rồi chia nhau mỗi người 01 cây đèn pin. Đối với bị hại, sau khi phát hiện bị mất tài sản đã đi trình báo vụ việc; qua kiểm tra dữ liệu camera tại hiện trường xác định, các bị cáo Trương Xài C và Chung Văn H2 lấy trộm tài sản nên Công an phường B, thành phố B mời làm việc, đồng thời thu giữ tang vật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ – đen, biển kiểm soát 94F3-3779; 01 xe mô tô nhãn hiệu Polish, màu xanh – đen, biển kiểm soát 84B1-112.57; 01 cây đèn pin chiếu sáng màu trắng; 01 cây đèn pin chiếu sáng màu xám; 01 áo sơ mi dài tay màu bạc; 01 áo khoác màu rằn ri; 01 quần dài màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ Vinaphone.

Tại Bản kết luận định giá số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 94F3 – 3779, có giá là 3.200.000 đồng;

- 01 cây đèn pin chiếu sáng màu xám, trên thân đèn có ghi 9000W, NĐ TOP LIGHT II NĐ-9110 có giá là 210.000 đồng;

- 01 cây đèn pin chiếu sáng màu trắng, có dòng chữ XJ-9516 8000, có giá là 205.000 đồng.

Bản Cáo Trạng số 79/CT-VKS-HS ngày 03/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau) truy tố bị cáo Trương Xài C về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Chung Văn H2 về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trương Xài C, Chung Văn H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo C từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H2 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Polish, màu xanh – đen, biển kiểm soát 84B1-112.57.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu bạc; 01 áo khoác màu rằn ri; 01 quần dài màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ Vinaphone.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng 03 giờ 40 phút, ngày 30/12/2024, tại Khóm C, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Trương Xoài C1 và bị cáo Chung Văn H2 cùng nhau lấy trộm 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 94F3 – 3779 và 02 cây đèn pin chiếu sáng của ông Phan Công D với tổng trị giá thành tiền là 3.615.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, bị cáo C1 có tiền án chưa được xóa án tích, Bản án số 51/2018/HS-PT, ngày 24/5/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã xác định là "tái phạm nguy hiểm", nên đối với lần phạm tội này của bị cáo C1 thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo C1 và bị cáo H2 theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho người dân nên cần phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ, chỉ là đồng phạm mang tính chất giản đơn.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Công D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác đối với các bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 94F3-3779; 02 cây đèn pin chiếu sáng đã trả lại cho ông Phan Công D. Xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Polish, màu xanh – đen, biển kiểm soát 84B1-112.57 thu giữ của bị cáo C1; bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu bạc; 01 áo khoác màu rằn ri; 01 quần dài màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ Vinaphone, xét thấy có giá trị không lớn, cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Xài C và Chung Văn H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2**.** Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Xài C.

Xử phạt bị cáo Trương Xài C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi chấp hành hình phạt.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chung Văn H2.

Xử phạt bị cáo Chung Văn H2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi chấp hành hình phạt.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Polish, màu xanh – đen, biển kiểm soát 84B1-112.57, xe đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu bạc; 01 áo khoác màu rằn ri; 01 quần dài màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ Vinaphone.

Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cà Mau đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2025.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Xài C, bị cáo Chung Văn H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận*** :
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu.

(đã ký)

**Lê Hồng Lam**